|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Nguyên nhân nào không phải là nguyên nhân đau bụng ở trẻ dưới 1 tuổi |
|  | Do một số dị tật đường tiêu hoá |
|  | Lồng ruột cấp |
|  | Đau bụng do giun. |
| \* | Động kinh nội tạng |
| End |  |
| 002 | Nguyên nhân nào không phải là nguyên nhân đau bụng ở trẻ 1-5 tuổi |
|  | Tắc ruột do giun, giun chui ống mật, ápxe gan, giun chui ống tuỵ gây viêm tuỵ |
|  | Tắc ruột do u ruột, polyp |
| \* | Tắc ruột do bã thức ăn |
|  | Đau bụng do dị ứng. |
| End |  |
| 003 | Nguyên nhân nào không phải là nguyên nhân đau bụng do phản xạ kích thích |
|  | Đau bụng giun |
|  | Viêm ruột thừa |
| \* | Táo bón |
|  | Bệnh thận, tiết niệu. |
| End |  |
| 004 | Nguyên nhân nào không phải nguyên nhân đau bụng ở trẻ 6-15 tuổi |
|  | Tắc ruột do bã thức ăn |
| \* | Lồng ruột cấp |
|  | Lồng ruột mạn tính |
|  | Viêm loét dạ dày tá tràng |
| End |  |
| 005 | Dấu hiệu nào quan trọng, quyết định nhất của viêm ruột thừa |
|  | Nôn, ỉa chảy |
|  | Đau bụng |
| \* | Đau phản ứng ở 1/4 dưới bụng phải, đau nhói ở điểm MacBurney. |
|  | Biểu hiện tình trạng nhiễm trùng. |
| End |  |
| 006 | Dấu hiệu hiếm gặp trong viêm loét dạ dày tá tràng ở trẻ em |
|  | Trẻ càng lớn triệu chứng đau bụng càng giống người lớn. |
|  | Vị trí đau không rõ ràng, có thể khu trú vùng thượng vị. |
| \* | Đau bụng liên tục |
|  | Biểu hiện ban đầu là xuất huyết tiêu hoá : nôn máu hoặc ỉa phân đen |
| End |  |
| 007 | Dấu hiệu nào quan trọng nhất để nghĩ tới tắc ruột |
|  | Đau bụng từng cơn dữ dội |
|  | Nôn nhiều |
|  | Nghe bụng thấy có tiếng sôi. |
| \* | Bí trung đại tiện, bụng chướng, có dấu hiệu rắn bò |
| End |  |
| 008 | Xét nghiệm nào quan trọng nhất để chẩn đoán tắc ruột |
|  | Soi phân |
| \* | Chụp bụng không chuẩn bị |
|  | Nội soi dạ dày tá tràng |
|  | Siêu âm bụng |
| End |  |
| 009 | Cháu trai 3 tuổi đến bệnh viện trong tình trạng đau bụng từng cơn dữ dội, mỗi cơn đau kéo dài 30 phút. Khi đau trẻ thường ưỡn bụng la hét, bắt bố mẹ cõng, bế đi khắp nơi. Khám bụng thấy bụng mềm, có phản ứng đau vùng thượng vị và hạ sườn phải, bụng co cứng trong cơn đau và mềm ngoài cơn đau, gan và túi mật không to. Bệnh nhân không sốt, không vàng da, không có hội chứng nhiễm trùng. Cần chỉ định khám cận lâm sàng nào sau đây để chẩn đoán bệnh. |
|  | Xét nghiệm máu |
|  | Chụp bụng không chuẩn bị |
| \* | Soi phân tìm trứng giun và siêu âm gan mật |
|  | Chụp bụng có chuẩn bị |
| End |  |
| 010 | Xét nghiệm nào quan trọng nhất để chẩn đoán viêm loét dạ dày tá tràng |
|  | Xét nghiệm máu |
|  | Chụp dạ dày tá tràng cản quang |
| \* | Nội soi dạ dày tá tràng |
|  | Siêu âm bụng. |
| End |  |
| 011 | Nếu nghĩ tới đau bụng do động kinh, cần làm xét nghiệm nào để chẩn đoán |
|  | Công thức máu |
|  | Siêu âm bụng |
|  | Chụp sọ não |
| \* | Điện não đồ. |
| End |  |
| 012 | Dùng thuốc giảm đau trong trường hợp nào |
|  | Viêm ruột thừa |
| \* | Đau bụng giun |
|  | Lồng ruột |
|  | Tắc ruột |
| End |  |
| 013 | Chế độ ăn đối với trẻ đau bụng có chỉ định điều trị nội khoa |
|  | Ăn bình thường |
|  | Ăn cháo đường |
|  | Hạn chế số lượng thức ăn. |
| \* | Đảm bảo năng lượng và các chất, thức ăn lỏng dễ tiêu |
| End |  |